

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vĩnh Trung, bà Võ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy N - Sinh ngày: 06/11/2002, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N (đã chết);

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt);

- Người bị hại: Bà Đỗ Thị H - Sinh năm 1978

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vương Văn T - Sinh ngày 01/9/2005

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 05/01/2021, Nguyễn Duy N, sinh ngày 06/11/2002 trú tại Thôn 06, xã E, huyện B, đến nhà ông Đinh Văn T đối diện Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ, thuộc Thôn 10, xã T, huyện B chơi và trông coi nhà hộ cho ông T. Lúc này, N thấy trong sân nhà ông Mai Thanh T ở bên cạnh nhà có một số xe máy của học sinh trường Nguyễn Trường Tộ gửi tại đây, mà không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên N liền tiếp cận chiếc xe máy Biển kiểm soát 47AB-916.71 của anh Vương Văn T, sinh năm

2005 trú Thôn T, xã E, huyện B, dùng tay tháo dây điện đầu nối qua ổ khóa rồi nổ máy và điều khiển xe về nhà tại thôn 6, xã E, huyện B, sau đó mượn công cụ tại một tiệm sửa xe máy ở gần nhà rồi tự tháo rời các bộ phận của chiếc xe, mục đích sau khi cải tạo sơn sửa lại sẽ sử dụng làm phương tiện đi lại. Riêng đối với phuộc nhún xe, do không có nhu cầu sử dụng nên N mượn máy điện thoại di động của bạn mình là Đinh Thị Hồng H, sinh năm 2004, trú Thôn 02, xã T, huyện B để đăng nhập tài khoản Facebook cá nhân của mình mang tên “Nguyễn Duy N”, đăng hình ảnh rao bán trên các nhóm mua bán, trao đổi xe máy, mục đích lấy tiền mua bộ phuộc nhún khác. Đối với anh T, sau khi tan học phát hiện xe bị mất nên đã trình báo Cơ quan Công an, trong lúc đang làm các thủ tục thì thấy trên mạng xã hội Facebook “Nguyễn Duy N” đăng ảnh một cặp phuộc nhún xe máy và rao bán trên các nhóm mua, bán xe có đặc điểm giống phuộc nhún trên chiếc xe bị mất nên đã cung cấp thông tin cho Cơ quan công an. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Duy N lên làm việc và N đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, xác định vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại sân nhà ông Mai Thanh T, thuộc thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu VICTORIA-RC, màu sơn đen, số máy 9FMBY2900267, số khung B9UMKBL00267, Biển kiểm soát 47AB-916.71 mà Nguyễn Duy N đã trộm cắp có giá trị 8.000.000đồng (tám triệu đồng).

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:

01 (một) xe máy nhãn hiệu VICTORIA-RC, màu sơn đen, số máy 9FMBY2900267, số khung B9UMKBL00267, BKS 47AB-916.71, đã được tháo rời thành nhiều bộ phận và 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, vỏ máy màu xanh đen. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị H; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 là của bà Đinh Thị Hồng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà H và bà H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền chi trả sửa chữa, lắp ráp lại xe là 2.030.000đồng, bị cáo Nguyễn Duy N và bà Đỗ Thị H đã thỏa thuận, bị cáo N đã chi trả toàn bộ chi phí để khắc phục hậu quả, bà H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Nguyễn Duy N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa người bị hại bà Đỗ Thị H cho rằng bị cáo N là người đã trộm cắp chiếc xe máy và đã bồi thường cho bà 2.000.000đồng để lắp ráp, sửa xe nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Nguyễn Duy N: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Duy N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại cho bà Đỗ Thị H 01 xe máy nhãn nhãn VICTORIA-RC, màu sơn đen, số máy 9FMBY2900267, số khung B9UMKBL00267, BKS 47AB-916.71 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả cho bà Đinh Thị Hồng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, vỏ máy màu xanh đen là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét;

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy N, người bị hại bà Đỗ Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 09 giờ 00 ngày 05/01/2021, bị cáo đã lén lút đột nhập vào sân nhà ông Mai Thanh T thuộc thôn 10, xã T lấy trộm chiếc xe máy Biển kiểm soát 47AB-916.71 của anh Vương Văn T, sinh năm 2005 trú tại thôn T, xã E, huyện B, dùng tay tháo dây điện đầu nối qua ổ khóa rồi nổ máy và điều khiển xe về nhà tại thôn 6, xã E, huyện B, sau đó mượn công cụ tại một tiệm sửa xe máy ở gần nhà rồi tự tháo rời các bộ

phận của chiếc xe, mục đích sau khi cải tạo sơn sửa lại sẽ sử dụng làm phương tiện đi lại, theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì trị giá chiếc xe máy là 8.000.000đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo cố ý lén lút thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc áp dụng hình phạt là tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị hại bà Đỗ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy N cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại cho bà Đỗ Thị H 01 xe máy nhãn nhãn VICTORIA-RC, màu sơn đen, số máy 9FMBY2900267, số khung B9UMKBL002 67, biển kiểm soát 47AB-916.71 là chủ sở hữu hợp pháp.

Bà Đinh Thị Hồng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, vỏ máy màu xanh đen là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét;

- Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy N phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn